

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: **Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**.

Bị đơn: Chị **Đào Thị L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **Bản S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu**.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Đặng Văn H** và chị **Đào Thị L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đặng Văn H** và chị **Đào Thị L** thuận tình ly hôn

- Việc nuôi con: Anh **Đặng Văn H** và chị **Đào Thị L** thoả thuận chị **Đào Thị L** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Đặng Tùng Lâm** sinh ngày 03/4/2012 cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh **Đặng Văn H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **Đặng Văn H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh **Đặng Văn H** và chị **Đào Thị L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Đặng Văn H** và chị **Đào Thị L** mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ (Bảy mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm. Anh **Đặng Văn H** tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà chị **Đào Thị L** phải nộp. Tổng cộng anh **Đặng Văn H** phải nộp 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm

Anh **Đặng Văn H** đã nộp 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000268 ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, anh **Đặng Văn H** được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- UBND xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết